

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
T1À ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ T1a phiên T1à: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Nghiệp

Ông Nguyễn Quốc Thanh.

- *Thư ký phiên T1à:* Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy— Thư ký T1à án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/HSST ngày 03/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (T), sinh năm: 2001, tại A, An Giang, Nơi cư trú: khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1976; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình hoạt động: Từ nhỏ sống chung với gia đình, đi học đến lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện A.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn T1, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1976; nơi cư trú: khóm An Thạnh, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

3. Ông Khúc Thanh T2, sinh năm 1995; nơi cư trú: khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

4. Ông Huỳnh Thiện Đ, sinh năm 1982; nơi cư trú: khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn E; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Linh T; (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Chí L; (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn T3. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/02/2021, trong lúc uống rượu tại nhà của Nguyễn Văn Tuấn E (ấp V, xã V, huyện A) thì Nguyễn Văn T1 kêu Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-572.79 (xe do ông Nguyễn Văn D – cha ruột T1 đứng tên chủ sở hữu) đi mua ma túy về để sử dụng thì T đồng ý.

T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-572.79 đến tiệm game T tại thành phố C, tỉnh An Giang tìm người để mua ma túy, do không tìm được người bán ma túy nên T tham gia chơi game tại đây. Sau khi chơi game thua hết tiền, T thế chấp xe mô tô biển số 67G1-572.79 cho chủ tiệm game. Sau đó, T mang xe mô tô biển số 67G1-572.79 bán cho anh Khúc Thanh T (chủ tiệm cầm đồ T1 – thuộc Khóm H, phường V, thành phố C) với số tiền 22.000.000 đồng. T thanh Toán xong phần tiền thế chấp xe trước đó cho chủ tiệm game, rồi tiếp tục chơi game cho đến khi thua hết số tiền nêu trên. Sau đó, T bỏ địa phương đi nơi khác.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang xác định:

01 (một) xe mô tô, biển số 67G1-572.79, nhãn hiệu SUZUKI SATRIA F150, màu sơn đen, dung tích xi lanh 147cm³, số khung MH8DL11AZJ177034, số máy CGA1ID177093, đã qua sử dụng, trị giá 28.297.500 đồng.

Ngày 06/01/2023, Phạm Văn T bị khởi tố điều tra.

Đến ngày 08/3/2023, Phạm Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-AP ngày 30/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Phạm Văn T (T1àn) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 BHLS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T với mức án từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi nhận chiếc xe mô tô biển số 67G1-572.79 do ông Nguyễn Văn T1 giao, rồi mang đi bán, sau đó bỏ trốn để chiếm đoạt xe với trị giá là 28.297.500 đồng.

[3] Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ nhận thức nhưng vì muốn có tiền nhanh mà không phải bỏ sức lao động, đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người quen là ông T1 để sử dụng tài sản có được từ việc nhận xe của ông T1 giao, rồi mang đi bán lấy tiền sử dụng cho việc chơi game và thua hết, dẫn đến tài sản của bị hại bị chiếm đoạt trái phép. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó cần có mức hình phạt thích hợp để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[6] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc nghị án để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, trình độ học vấn thấp, bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả xong cho bị hại. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng để thể thiện tính nhân đạo của Nhà nước đối với bị cáo và gia đình bị cáo.

Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 BHLS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T (T) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T (T) 01 (một năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/3/2023.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T (T) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/7/2023), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện A;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện A;
- Chi cục THA- DS huyện A;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Việt Quốc